

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS - ST
Ngày 22/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST - HS ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo:

Nông Đức H; sinh ngày 10 tháng 4 năm 2000; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Đ và bà Phùng Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2018, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức H:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đã chết.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn B:** Bà Hứa Thị N (Vợ của ông Nguyễn Văn B), sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974; trú tại: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thương H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Ông Chu Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

5. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/10/2018, Nông Đức H trú tại thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc, BKS 97B1 - 776.57, có dung tích xi lanh 109cc đi từ nhà ở thôn B, thị trấn B ra thành phố Bắc Kạn. Khi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường nội thị thuộc tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn H quan sát thấy có 01 chiếc xe ô tô tải đang dừng đỗ tại lề đường bên phải theo hướng đi của H, nên H điều khiển xe mô tô vượt qua bên trái của xe ô tô tải thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ, đen, bạc BKS 97B1 - 270.93 do ông Nguyễn V, sinh năm 1969, trú tại: thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe từ vỉa hè bên phải đi ngang xuống lòng đường rồi rẽ trái về phía trung tâm thị trấn B. Lúc này do H đã uống rượu không làm chủ được phương tiện, đi không đúng phần đường, làn đường theo quy định nên đầu bánh trước xe mô tô do H điều khiển đã đâm trực diện vào vị trí phần giữa bên trái của xe mô tô BKS 97B1 - 270.93, đâm va chạm là cần số phía sau xe mô tô do ông B điều khiển, làm 02 xe bị đổ và người điều khiển xe mô tô bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến hồi 08 giờ ngày 06/10/2018 thì tử vong; H bị thương nhẹ và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nông Đức H. Qua kiểm tra xác định được nồng độ cồn trong khí thở của Hoàn tại thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0,562 miligam/1 lít khí thở.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường nội thị thuộc địa phận tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Đây là

đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải nhựa, có vạch kẻ đứt quãng giữa lòng đường, lòng đường rộng 07m lấy theo hướng C - Thành phố Bắc Kạn, hành lang phải rộng 2,50m; tiếp đến là nhà ông Hoàng Văn N, hành lang trái rộng 2,05m; tiếp đến là nhà ông Nông Đức T. Lấy cột điện số 8B làm điểm mốc và mép đường phải theo hướng C đi thành phố Bắc Kạn làm chuẩn.

Căn cứ vào vị trí hai phương tiện, các dấu vết để lại trên hiện trường và lời khai của Nông Đức H xác định vị trí đâm va nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, cách cột mốc 8B là 15,42m; cách mép đường phải 4,12m; cách tâm trục trước xe mô tô vị trí số 11 là 4,45m; cách trục sau xe mô tô vị trí số 11 là 3,55m; cách tâm trục trước xe mô tô vị trí số 12 là 3,43m; cách trục sau xe mô tô vị trí số 12 là 4,53m.

Như vậy, xác định Nông Đức H đã điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 776.57 đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi ngược lại của H là 0,62m gây tai nạn.

- Về phương tiện: Đối với xe mô tô BKS: 97B1-776.57 do Nông Đức H điều khiển; Mặt nạ và ốp đèn pha, bộ phận nhựa xung quanh đèn pha bị nứt vỡ trong diện 0,42 x 0,19 (m); Hai cánh yếm và ốp ống yếm bị vỡ nứt trong diện 0,70 x 0,42 (m); Chấn bùm trước bị gãy cụt và xước vỡ phần phía trước trên diện 0,14 x 0,12 (m); phần phía sau bị nứt vỡ trong diện 0,25 x 0,07 (m); Vành xe bánh trước bị nứt vỡ hai vị trí đối diện qua trục bánh xe, vị trí 01 ở phía trước nứt vỡ trong diện 0,11 x 0,03 (m); vị trí số 02 ở phía sau nứt vỡ trong diện 0,16 x 0,04 (m); sau khi va chạm bánh xe kẹt cố định không quay được; Chân dầm phía trước bên phải bị cong gập về phía sau, phần đầu chân dầm bên ngoài bằng kim loại và vỏ nhựa bị trầy xước trong diện 0,02 x 0,02 (m); Chân dầm phía sau bên phải phần đầu kim loại phía ngoài bị trầy xước trong diện 0,01 x 0,01 (m); Tem nhựa phía sau bên phải bị trầy xước trong diện 0,02 x 0,01 (m); Càng xe tiếp giáp phía trên hai giảm xóc phía trước xe bị cong gập về sau 30⁰; Tay phanh bên phải bị trầy xước phần ngoài cùng trong diện 0,02 x 0,01 (m); Phần đầu ngoài cùng tay nắm bên phải bị trầy xước trong diện 0,02 x 0,01 (m).

Đối với xe mô tô BKS: 97B1-270.93 do ông Nguyễn Văn B điều khiển; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mặt gương, ốp gương trên diện 0,15 x 0,08 (m); Mặt kính bằng nhựa của đồng hồ công tơ mét bị vỡ trên diện 0,12 x 0,09 (m); Chân dầm phía trước bên phải bị gập cong về phía trước xe, phần đầu bằng kim loại bị trầy xước 0,045 x 0,01 (m); Chân dầm phía sau bên phải bị nứt gãy phần chân đường nứt dài 0,05 (m), phần đầu bằng kim loại phía ngoài bị trầy xước trên diện 0,02 x 0,01 (m); Tay nắm phía sau, tại phần mặt ngoài bên phải bị trầy xước trên diện 0,01 x 0,03 (m); Ốp bảo vệ bằng kim loại màu trắng của ống xả bị xước tại phần ngoài phía đuôi trên diện 0,15 x 0,03 (m); Ốp sườn bên trái xe bị nứt vỡ trong diện 0,34 x 0,09 (m); Phần ốp nhựa nối tiếp của buồng máy bên

trái về phía sau bị nứt vỡ trong diện 0,13 x 0,05 (m); Tại vị trí cần số phía sau bên trái bị cong, gấp theo chiều từ ngoài vào trong một góc khoảng 30⁰ khỏi vị trí ban đầu; Hộp xích bị móp méo trong diện 0,55 x 0,2 (m).

Tiến hành khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn B: Tại vùng thái dương đỉnh chằm trái có các vết bầm tím kích thước 16cm x 15cm, tổ chức dưới da toàn bộ vùng đầu xung huyết, 02 mắt nhắm, đồng tử 02 bên giãn đều 0,3cm, tổ chức xung quanh mắt phải hơi nề, màu xanh đen, lỗ tai bên trái, mũi, miệng có nhiều máu khô bám dính, cổ không có dấu vết tổn thương; Vùng ngực tại phía trước xương ức ngang xương sườn số 02, hai bên có các vết hằn nhỏ tập chung trên diện 12cm x 7cm; Tại điểm dưới hõm lách trái 06cm có các vết hằn xước da bầm tím tập trung trên diện 15cm x 5cm; Vùng bụng, lưng không có dấu vết tổn thương, rải rác ở chân tay có các vết xước da bầm tím kích thước vết to nhất 06cm x 04cm, các xương chân, tay không bị gãy; Đầu dương vật không có dịch, hậu môn không có phân; Vùng đầu toàn bộ tổ chức dưới da đầu tụ máu, xương hộp sọ vùng chằm – đỉnh – thái dương trán bên phải bị khuyết 18cm x 16cm bờ mép sắc gọn, phần xương sọ còn lại bị vỡ ở vùng chằm đường vỡ phức tạp, khe vết vỡ chỗ rộng nhất là 01 cm, xuất huyết toàn bộ dưới màng nhện hai bên bán cầu đại não, rải rác có các cục máu đông nhỏ, tổ chức não không bị dập vỡ.

Tại kết luận giám định số 21/KTHS-GDPY ngày 11/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị chấn thương mạnh vùng đầu làm vỡ xương hộp sọ, gây xuất huyết dưới màng não dẫn đến tử vong”.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/HĐ-ĐGTS ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: “Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 270.93 tại thời điểm tháng 10/2018 có giá 1.312.500 đồng. Bằng chữ: *(Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)*”.

Tại Cơ quan điều tra Nông Đức H khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/10/2018, sau khi cùng với Phùng Văn M ăn sáng, uống rượu tại nhà Phùng Văn T (đều trú cùng thôn với H), H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc, BKS 97B1 - 776.57 từ nhà ở thôn B, thị trấn B ra thành phố Bắc Kạn, khi đi đến khu vực đường nội thị thuộc tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn H quan sát thấy có 01 chiếc xe ô tô tải đang dừng đỗ tại lề đường bên phải theo hướng từ thị trấn B đi thành phố Bắc Kạn nên H điều khiển xe mô tô vượt lên qua bên trái của xe ô tô tải thì H phát hiện thấy một người đàn ông điều khiển chiếc xe mô tô đi từ lề đường bên phải di chuyển ngang qua lòng đường nhưng do bản thân đã uống rượu nên không kịp xử lý và gây tai nạn. Hậu quả làm cho ông B ngã văng xuống lòng đường và bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện, đến 08 giờ ngày 06/10/2018 ông Nguyễn Văn B chết. Bị cáo

cùng gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ xong thiệt hại cho đại diện của bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Hứa Thị N có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ bạc đen, BKS: 97B1-27.093; 01 chiếc mũ bảo hiểm Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hứa Thị N (vợ ông B).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 97B1-77.657; số máy JA39E0598667, số khung 3909HY623538 hiện đang tạm giữ chờ xử lý; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe số 060182001637; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xã hội bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 095299738 của Nông Đức H tất cả đang lưu giữ kèm theo trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT - VKSCĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Nông Đức H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức H 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại, giữa người đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong không nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu về hiện trường, giám định pháp y có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nông Đức H có giấy phép lái xe A1 được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, trong hơi thở có nồng độ cồn (0,562miligam/ 1 lít khí thở) vượt quá mức quy định, đi không đúng làn đường, phần đường, không làm chủ tốc độ gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

“8. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”.

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

5. Qua khu vực trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập chung nhiều người, khu vực đông dân cư...”

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Đức H phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 02/CT - VKSCĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính về giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó,

cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả xảy ra người đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt tù 03 năm, cho hưởng án treo đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thái độ thật sự ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05”*. Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ bạc đen, BKS: 97B1-27.093; 01 chiếc mũ bảo hiểm là tài sản hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp bà Hứa Thị N (vợ ông B) là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe số 060182001637; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xã hội bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 095299738 của Nông Đức H lưu giữ kèm theo trong hồ sơ vụ án, trước khi mở phiên tòa đã trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 97B1-77.657; số máy JA39E0598667, số khung 3909HY623538 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với ông Nông Văn Đ là người tự nguyện bỏ một khoản tiền để bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông Đ không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Nông Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nông Đức H 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Đức H cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự”.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nông Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 97B1-77.657; số máy JA39E0598667, số khung 3909HY623538

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Văn Mẫn